TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:07/2021/HS-ST
Ngày 04 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tùng.

Ông Trần Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST – HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H ,** sinh năm 1969 tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C, sinh năm 1949, con bà Đỗ Thị T, sinh năm 1951; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1977; Bị cáo có 04 người con.

Về nhân thân:

- Ngày 28/02/1990 bị Tòa án nhân dân huyện H1 tỉnh Bình Định kết án 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Ngày 26/4/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định kết án 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 12 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Ngày 21/10/1996 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 12/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Bình Định kết án 24 háng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/11/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Buôn Ea Kmar, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Có mặt.

-*Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1970. Vắng mặt.

2. Anh Võ Văn L, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Trong thời gian tháng 7/2020, Nguyễn Quốc H cùng với Nguyễn Thị Tr đến Buôn Ea Kmar, xã E, huyện C, tỉnh Đ thăm ông Nguyễn Hồng (là bố của chị Tr) bị bệnh. Theo H khai, khi ở nhà ông Hồng, H đi ra vườn cà phê phía sau nhà thì phát hiện 01 cái bao màu trắng (loại bao đựng cám con cò), giấu ở hàng rào. H đến lấy và mở ra xem thấy bên trong có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, dạng ổ xoay, tay cầm ốp gỗ màu nâu và 06 viên đạn bên trong khẩu súng, 03 cục bã chó và 01 sợi dây thun màu đen. H lấy khẩu súng cùng 06 viên đạn bỏ vào trong bao đem cất giấu ở hàng rào, còn 03 cục bã chó và sợi dây thun H vứt ra ngoài đường.

Vài ngày sau, Nguyễn Quốc H và Tr đi về Bình Định, H lấy khẩu súng và 06 viên đạn cất giấu trước đó mang về nhà tại Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định tiếp tục cất giấu ở hàng rào phía sau vườn nhà H .

Ngày 03/8/2020, Nguyễn Quốc H nhận được tin ông Nguyễn Hồng bị ốm nặng nên H lại chuẩn bị qua thăm. H ra sau nhà lấy khẩu súng và 06 đạn bỏ vào trong túi vải đựng quần áo rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 77K1-180.69 đi từ nhà đến xã E, huyện C, tỉnh Đ thăm bố vợ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 19 thuộc thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai, thì H bị ngã xe máy. Thấy vậy, quần chúng nhân dân đã báo cho lực lượng Công an xã Hra đến đưa H đi cấp cứu, trong lúc tìm giấy tờ tùy thân trong túi vải của H thì phát hiện trong túi có 01 khẩu súng và 06 viên đạn. Công an xã Hra tiến lập biên bản và tạm giữ tang vật nêu trên, đồng thời bàn giao phương tiện, tang vật và người cho Công an huyện Mang Yang xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc H khai khẩu súng và 06 viên đạn trên H mang theo mục đích là để phòng thân.

Tại Bản kết luận giám định số 4721/C09B, ngày 21/9/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại dạng ổ xoay, tay cầm ốp gỗ màu nâu thu giữ của Nguyễn Quốc H gửi Giám định là súng được chế tạo thủ công, dạng súng ổ quay nòng nhẵn; súng sử dụng để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm. Hiện tại súng có đủ các bộ phận chính, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên ***là vũ khí có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, không phải công cụ hỗ trợ.***

- 06 (sáu) viên đạn dài 2,5cm, đít đạn ký hiệu T gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm, ***không phải vũ khí quân dụng hay công cụ hỗ trợ***, loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: súng ám sát hình bút, súng TOZ8, K55... và khẩu súng gửi giám định.

b. *Về các vấn đề khác của vụ án:*

+ Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay, bằng kim loại, tay cầm ốp gỗ màu nâu; 06 (sáu) viên đạn dài 2,5cm, đít đạn ký hiệu T. Đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai chuyển cho Phòng kỹ thuật – Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng 28/01/2021 và Lệnh nhập kho vật chứng số 01/NK – VC21.

- 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 77K1-180.69 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Quốc H .

Bản cáo trạng số: 35/CT – VKS – P1 ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

c. *Tại phiên tòa:*

Bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 77K1-180.69 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Quốc H . Bị cáo khai đây là tài sản chung của bị cáo và chị Nguyễn Thị Tr nên đề nghị Toà trả lại cho chị Tr để làm phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Tr, xin Toà trả lại xe mô tô 77K1-180.69 cho chị Tr để làm phương tiện đi lại.

-Quan điểm luận tội của kiểm sát viên:

Về trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Quốc H về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*"; Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 38 của của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H : 12 tháng – 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr: 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 77K1-180.69 và 01chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Quốc H .

-Giao Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh Gia Lai tiếp tục quản lý và tiến hành tiêu huỷ: 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay, bằng kim loại, tay cầm ốp gỗ màu nâu; 06 (sáu) viên đạn dài 2,5cm, đít đạn ký hiệu T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí toà án.

- Bị cáo Nguyễn Quốc H : không có ý kiến tranh luận gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tr: Không có ý kiến tranh luận.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng,vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/8/2020, bị cáo Nguyễn Quốc H mang theo người 01 khẩu súng và 06 viên đạn rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77K1-180.69 từ Bình Định lên Đăk Lăk để thăm bố vợ, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã H’ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai thì H bị ngã xe, trong quá trình người dân đưa H đi cấp cứu thì phát hiện H tàng trữ số súng đạn nói trên. Theo kết luận giám định thì khẩu súng mà H tàng trữ là: vũ khí có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, không phải công cụ hỗ trợ; 06 viên đạn không phải vũ khí quân dụng hay công cụ hỗ trợ.

Bị cáo Nguyễn Quốc H nhận thức được việc tàng trữ súng, đạn là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm

vào tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng đã truy tố.

[3].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn công cộng, vi phạm chế độ quản lý Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo phải bị nghiêm trị để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4].Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân,các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt mà bị cáo phạm tội là phù hợp, thoả đáng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 77K1-180.69 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Quốc H không liên quan đến việc phạm tội, chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Tr, tại phiên toà bị cáo H và chị Tr đều có ý kiến xin Toà trả lại chiếc xe này cho chị Tr để làm phương tiện đi lại. Xét thấy yêu cầu này là chính đáng, không trái pháp luật nên sẽ trả lại chiếc xe này và giấy đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị Tr.

Đối với: 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay, bằng kim loại, tay cầm ốp gỗ màu nâu; 06 (sáu) viên đạn dài 2,5cm, đít đạn ký hiệu T là vật cấm, không còn giá trị sử dụng nên giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai tiếp tục quản lý và tiến hành tiêu huỷ theo quy định.

[7].Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

-Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc H : 15 (*Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/11/2020).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

-Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr: 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 77K1-180.69 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Quốc H .*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/2021 ngày 23/3/2021 giữa cơ quan ANĐT Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).*

-Giao Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh Gia Lai tiếp tục quản lý và tiến hành tiêu huỷ: 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay, bằng kim loại, tay cầm ốp gỗ màu nâu; 06 (sáu) viên đạn dài 2,5cm, đít đạn ký hiệu T. *(số súng, đạn này đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai chuyển cho Phòng kỹ thuật – Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng 28/01/2021).*

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Toà án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng.
- Phòng KTNV& THA của TAND tỉnh;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Văn thư, Tổ thụ lý, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Bình